

Lào Cai, ngày 11 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông **Nguyễn Đỗ Quỳnh**.

2. Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Diệp Linh.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 06/2026/QĐ-TA ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với:

Phạm Ngọc T: giới tính: Nam; sinh ngày 25-9-1990.

Số căn cước công dân: 015090012300; ngày cấp 25-7-2022; Nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự xã hội, **Bộ C**.

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12

Nguyên quán: **xã Y, tỉnh Lào Cai**.

Nơi cư trú: **Thôn H, xã Y, tỉnh Lào Cai**.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2019 bị TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” đã được xoá án tích; năm 2020 bị TAND huyện Yên Bình xử 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” đã được xoá án tích.

Con ông **Phạm Văn T1** và con bà **Lương Thị H**.

Phạm Ngọc T – Vắng mặt.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông **Hoàng Thế L** – **Công an xã Y**, tỉnh Lào Cai.

2. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai: Bà Nông Thị Hương Ly - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Phạm Ngọc T là người nghiện chất ma túy, sử dụng ma túy lần đầu từ năm 2025, loại ma túy sử dụng là **H1**, hình thức sử dụng là hút trực tiếp vào cơ thể, tần xuất sử dụng 3 lần một ngày, lần sử dụng gần nhất là ngày 09-4-2026. Ngày 13

tháng 4 năm 2026 công an xã Y, tỉnh Lào Cai phối hợp với Trạm y tế Y tình trạng nghiện ma túy bằng phương pháp thử nước tiểu bằng que thử loại 4 chân đối với Phạm Ngọc T. Kết quả xét nghiệm xác định Phạm Ngọc T dương tính với chất ma túy. Ngày 14-4-2026 Công an xã Y, tỉnh Lào Cai thông báo về tình trạng nghiện ma túy đối với Phạm Ngọc T. Ngày 22-4-2026 Công an xã Y, tỉnh Lào Cai lập biên bản vi phạm về việc Phạm Ngọc T không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy 2021. Do đó Phạm Ngọc T thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy 2021. Ngày 22 tháng 4 năm 2026 Công an xã Y, tỉnh Lào Cai tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa Phạm Ngọc T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp đại diện Công an xã Y phát biểu ý kiến: Phạm Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy. Công an xã đã Thông báo về tình trạng nghiện ma túy và giải thích về việc có quyền đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, nhưng Phạm Ngọc T không đăng ký. Như vậy có đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Phạm Ngọc T, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa Phạm Ngọc T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian từ 18 đến 24 tháng.

Tại phiên họp người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc Phạm Ngọc T vắng mặt có đơn xin vắng mặt, trong quá trình lập hồ sơ Phạm Ngọc T thừa nhận hành vi. Do nghiện chất ma túy, đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy. Phạm Ngọc T nhận thức được tác hại của ma túy.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai phát biểu ý kiến:

- Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cơ bản đúng theo quy định tại Điều 9, 95, 96, 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Khoản 1, 3 Điều 32 Luật phòng chống ma túy 2021; Điều 28, 33, 42 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 (sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01-7-2025); Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

- Quá trình thụ lý hồ sơ và tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục, thành phần tham gia phiên họp.

- Có đủ Căn cứ để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Ngọc T. Đề nghị căn cứ quy định tại Điều 9, 95, 96, 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 32 Luật phòng chống ma túy; Điều 28, 33, 42 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 (sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01-7-2025) và Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 về trình tự, thủ tục

xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân: Chấp nhận đề nghị của cơ quan đề nghị về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phạm Ngọc T** với thời gian từ 18 đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị được lập cơ bản đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103, Điều 104 luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã xác định: **Phạm Ngọc T** là người có đủ năng lực trách nhiệm hành chính. Do nghiện chất ma túy, **T** đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng **T** vẫn cố tình thực hiện với mục đích để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, khi bị công an phát hiện, **T** không đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế với cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của **T** đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Xét về nhân thân: **Phạm Ngọc T** có nhân thân không tốt: Năm 2019 bị TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” đã được xoá án tích; năm 2020 bị TAND huyện Yên Bình xử 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” đã được xoá án tích. **Phạm Ngọc T** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính. Trong quá trình lập hồ sơ **Phạm Ngọc T** “Tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính được xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Qua nội dung phát biểu của **Công an xã Y** và ý kiến của Kiểm sát viên, xét thấy: Việc các cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phạm Ngọc T** là cần thiết, phù hợp với quy định tại Điều 95, 96, khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính; Khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy 2021 giúp **Phạm Ngọc T** từ bỏ được ma túy, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 điều 105, khoản 1 Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy 2021; khoản 1, 2 Điều 20, 24, 25, 31, 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân: Có đủ căn cứ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phạm Ngọc T**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phạm Ngọc T.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **19** (mười chín) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. **Phạm Ngọc T** có quyền khiếu nại quyết định trong hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; Viện Kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Công an xã Y** có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- Công an xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- Người bị áp dụng;
- Lưu HS, tập QĐ, KT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đỗ Quỳnh